

Bản án số: 315/2019/HS-ST
Ngày: 26-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Bà Lê Vũ Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Lê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 367/2019/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3454/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

Lê Phan Hoàng T, giới tính: nam; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 75/3 T1, Phường 21, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Văn T3 và con bà Phan Thị Mỹ T4; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2009); tiền sự: không;

Tiền án:

Ngày 24/7/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 197/2012/HSST ngày 24/7/2012), đến tháng 8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 609/GCN ngày 09/8/2016 của Giám thị Trại giam Huy Khiêm thuộc Tổng cục VIII).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH Đ bảo chữa cho bị cáo Lê Phan Hoàng T (Luật sư H có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1969; trú tại: 172 lầu 1 N1, Phường N2, Quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 12/02/2019, Tổ tuần tra Công an Phường 5, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Phan Hoàng T đang điều khiển xe máy biển số 62C1-XX lưu thông đến trước số nhà 413 L, Phường 5, quận T2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ trong hộc xe gắn máy của T có 01 gói tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 39,6599g loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 562/KLGD-H ngày 21/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh), 01 cái cân điện tử, điện thoại và 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Phan Hoàng T khai nhận:

Để có tiền và ma túy sử dụng, T bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 01/2019, nguồn ma túy T mua của đối tượng tên V (không rõ lai lịch) tại khu vực X, quận T2. Ma túy mua được T lấy một ít sử dụng, còn lại thì phân lẻ làm nhiều gói loại 2,5g và gói 05g rồi bán lại cho nhiều người nghiện, trong số đó có P và B (không rõ lai lịch). T đã mua ma túy của V được 02 lần, lần đầu mua 50g loại Methamphetamine với giá 22.000.000 đồng và đã bán hết, T thu lợi được khoảng 2.000.000 đồng. Lần thứ 2 là vào ngày 02/02/2019, T mua của V 50g loại Methamphetamine, T lấy sử dụng một phần, đến ngày 12/02/2019 T điều khiển xe máy đến khu vực Chợ B, quận T2 bán được 2,5g Methamphetamine cho một đối tượng tên Đ với giá 1.400.000 đồng, sau đó trên đường về thì T bị công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 255/CT-VKS-P1 ngày 27/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định Lê Phan Hoàng T là người mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang vào lúc 23 giờ ngày 12/02/2019 trước số nhà 413 L, Phường 5, quận T2, số ma túy thu giữ có khối lượng là 39,6599g loại Methamphetamine nên Lê Phan Hoàng T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng 39,6599g loại Methamphetamine. Từ đó, Cáo trạng truy tố Lê Phan Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Cáo trạng cũng nhận định đối với khối lượng ma túy mà T khai đã mua bán trước đó, nhưng ngoài lời khai của T không còn chứng cứ khác chứng minh nên không có cơ sở để buộc T phải chịu

trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy mà T đã khai.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phan Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt từ 15 năm đến 16 năm tù và xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Luật sư H bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo. Ngoài ra, Luật sư H cũng trình bày mục đích mua bán trái phép chất ma túy là do bị cáo mua ma túy về để sử dụng, nếu có các con nghiện mua thì bị cáo mới bán; đồng thời Luật sư cũng nêu bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp hơn mức án thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị tại phiên tòa và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội và mức hình phạt đối với bị cáo, Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức nhẹ để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 12/02/2019, tại trước số nhà 413 L, Phường 5, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an Phường 5, quận Bình

Thanh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Lê Phan Hoàng T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ trong hộp xe gắn máy biển số 62C1-068.10 có 01 gói chứa ma túy ở thể rắn, khối lượng 39,6599g loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 562/KLGD-H ngày 21/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên thì có cơ sở kết luận bị cáo Lê Phan Hoàng T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý (ngày 24/7/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”), bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo.

Tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng với số lượng ma túy và tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm thì cần phải có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” nên ngoài hình phạt chính thì cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với lời khai của Lê Phan Hoàng T về việc T đã mua bán ma túy trước ngày 12/02/2019, nhưng ngoài lời khai này không còn chứng cứ khác nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này của T là có cơ sở.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[6] Đối với các đối tượng tên V, P, B, Đ thì Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, khi có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 10 túi nylon, 01 gói ma túy còn lại sau giám định: cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu vàng, 01 cái cân điện tử thu giữ của bị cáo: xét thấy bị cáo sử dụng làm phương tiện khi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ từ bị cáo: là tiền liên quan đến ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Suzuki, loại xe: 02 bánh, số loại: Hayate, số khung: RLSCF4EH0B0123789, số máy: F4A5-187749: bị cáo khai xe này do một người tên U (không rõ lai lịch) cầm cố cho bị cáo vào đầu tháng 01/2019 với giá 2.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sau U chuộc lại xe, nhưng đến ngày hẹn thì không thấy U liên hệ. Qua xác minh thì chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Kim L đứng tên sở hữu, sau khi sử dụng một thời gian thì bà L đã bán lại xe này cho ông Nguyễn Thành N vào khoảng tháng 11/2017, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Về phía ông Nguyễn Thành N lại trình bày rằng vào tết âm lịch năm 2019, khi dựng xe này trước nhà số 148-150 C, Phường C1, Quận C2 thì bị mất trộm, sau đó ông Nam đã trình báo với công an Phường C1, Quận C2. Tuy nhiên, theo xác nhận của Công an Phường C1, Quận C2 thì không có việc ông N trình báo mất xe như ông N đã trình bày. Từ đó, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa có người liên hệ để nhận lại tài sản.

Xét thấy, bà L và ông N đã khai như đã nêu trên nhưng chiếc xe này lại do Lê Phan Hoàng T sử dụng và T khai xe do bị cáo nhận cầm cố từ đối tượng tên U (không rõ lai lịch). Do vậy, cần tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 12 tháng đối với chiếc xe gắn máy nêu trên, nếu hết thời hạn này mà không ai chứng minh được quyền sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng đối với biển số: 62C1-XX là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- * Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- * Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đối với xử lý vật chứng);

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Xử phạt: **Lê Phan Hoàng T** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2019.

- Xử phạt bổ sung: Buộc Lê Phan Hoàng T phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ Số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), có trong tài khoản số 39490905977500000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc nhà nước Quận 10 (theo Giấy nộp tiền ngày 06/3/2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

+ 01 (một) cái điện thoại di động Samsung màu vàng (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

+ 01 (một) cái cân điện tử.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 10 (mười) túi nylon bên trong không chứa gì;

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 562, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, Điều tra viên Đỗ Đình Trung, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) cái biển số: 62C1-XX.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 (mười hai) tháng và trả lại cho ai chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Suzuki, loại xe: 02 bánh, số loại: Hayate, số khung: RLSCF4EH0B0123789, số máy: F4A5-187749 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Tang vật nêu trên liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 339/19 ngày 25/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có QL,NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng